

Bình Dương, ngày 11 tháng 3 năm 2019

Số: 75/BC-ĐDBQH

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT
Chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy
giai đoạn 2014 - 2018”

Thực hiện Nghị quyết số 59/2018/QH14 ngày 12/6/2018 của Quốc hội về chương trình giám sát của Quốc hội năm 2019, Nghị quyết số 62/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc hội về thành lập Đoàn Giám sát “**Việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng cháy, chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018**”, Kế hoạch số 20/KH-ĐGS ngày 19/11/2018 của Đoàn Giám sát về Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện và văn bản số 3056/VPQH-GS ngày 22/11/2018 của Văn phòng Quốc hội về báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018.

Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Dương đã ban hành kế hoạch giám sát chuyên đề trên đối với UBND tỉnh. Căn cứ nội dung báo cáo và tình hình thực tiễn, Đoàn ĐBQH tỉnh báo cáo kết quả giám sát như sau:

PHẦN I
KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Khái quát về đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh có liên quan đến thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018

Tỉnh Bình Dương có diện tích tự nhiên là 2.694,43 km², có 09 đơn vị hành chính cấp huyện và 91 đơn vị hành chính cấp xã; đến cuối năm 2017 dân số của tỉnh là 2.070.951 người, chiếm khoảng 2,3% dân số cả nước, trong đó: dân số thành thị chiếm 76,19%, nông thôn chiếm 23,81%, mật độ dân số của tỉnh là 769 người/km². Ranh giới hành chính của tỉnh hiện nay: Phía Đông giáp tỉnh Đồng Nai, phía Tây, phía Nam giáp thành phố Hồ Chí Minh, phía Bắc giáp tỉnh Tây Ninh và tỉnh Bình Phước.

Toàn tỉnh hiện có 29 khu công nghiệp (trong đó có 27 khu đã đi vào hoạt động), diện tích 12.743 ha, tỷ lệ cho thuê đạt 80,8% và 12 cụm công nghiệp, diện tích 790 ha, tỷ lệ cho thuê đạt 70,6%; lũy kế đến ngày 15/11/2018 toàn tỉnh có 35.863 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, tổng vốn đăng ký 290.071 tỷ đồng, thu hút được 3.478 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 31,8 tỷ đô la Mỹ.

Tính đến nay trên địa bàn tỉnh có 5.495 cơ sở thuộc diện quản lý về công tác PCCC theo quy định, trong đó có 3.634 doanh nghiệp có nguy hiểm cao về



cháy, nổ, diễn hình như các doanh nghiệp sản xuất gia công chế biến gỗ, doanh nghiệp sản xuất vải sợi, doanh nghiệp sử dụng, sản xuất là hóa chất, dung môi, Tổng kho xăng dầu Chánh Mỹ (trữ lượng 47.200 m³), Kho xăng dầu Sông Bé (trữ lượng 500 m³); 411 cửa hàng bán lẻ xăng dầu; 11 tổng đại lý kinh doanh khí hóa lỏng; 07 trạm nạp, 1.030 cửa hàng bán lẻ khí hóa lỏng; 106 chợ, 11 siêu thị, 03 trung tâm thương mại đang hoạt động; 09 khu dân cư, 26 nhà cao tầng và 8.267,27 ha rừng chủ yếu ở các địa bàn huyện Dầu Tiếng, thị xã Tân Uyên, huyện Phú Giáo và huyện Bắc Tân Uyên (trong đó rừng phòng hộ Núi Cậu có diện tích là 1.538,1 hecta, rừng di tích lịch sử Kiến An là 245 hecta).

2. Tình hình cháy, nổ trong giai đoạn từ tháng 7/2014 đến tháng 7/2018

Từ tháng 7/2014 đến tháng 7/2018 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 80 vụ cháy, 02 vụ nổ, làm chết 12 người, bị thương 10 người, tài sản thiệt hại ước tính khoảng 313 tỷ 512 triệu đồng. Nguyên nhân cháy chủ yếu là do sự cố hệ thống điện và thiết bị điện (chiếm 78,75%), bất cẩn trong lao động, sinh hoạt của người dân (chiếm 11,25%); sự cố kỹ thuật của các thiết bị máy móc trong sản xuất và một số nguyên nhân khác như sét đánh, tự cháy (chiếm khoảng 10%).

Trong những năm tiếp theo, dự đoán tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh Bình Dương sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Sự phát triển của các khu đô thị mới, các tổ hợp nhà cao tầng, siêu cao tầng, hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ không ngừng tăng lên, phát triển mạnh cả về số lượng lẫn quy mô; số lượng các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ tăng nhanh, trong đó có rất nhiều cơ sở lớn có nguy cơ cháy, nổ cao ở các khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh; việc sử dụng các loại nguyên vật liệu, hàng hoá cùng với sự gia tăng mức độ sử dụng nguồn điện, nguồn nhiệt trong sản xuất, kinh doanh, trong đời sống sinh hoạt hàng ngày là những yếu tố, điều kiện dễ dẫn đến nguy cơ cháy, nổ cao; thiệt hại về người và tài sản sẽ diễn biến phức tạp hơn so với giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh đó, ý thức trách nhiệm về PCCC của một bộ phận người dân và người đứng đầu các cơ quan, doanh nghiệp còn một số hạn chế nhất định. Việc đầu tư trang bị phương tiện PCCC ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu, hoạt động tuyên truyền PCCC có nơi còn nặng về hình thức, chưa chú trọng đến chất lượng. Hiệu lực quản lý Nhà nước về PCCC của các cơ quan đôi lúc chưa phát huy đúng mức. Do đó công tác phòng cháy, chữa cháy trong thời gian tới sẽ còn nhiều khó khăn, phức tạp; số vụ cháy, nổ có nguy cơ gia tăng, gây thiệt hại lớn về người và tài sản.

PHẦN II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY GIAI ĐOẠN 2014 - 2018

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1. Đánh giá tình hình quán triệt các văn bản của Đảng về PCCC

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ Công an về công tác PCCC. Hàng năm, bình quân UBND tỉnh ban hành từ 07 - 08 văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành ở địa phương tăng cường công tác PCCC, tổ chức các hoạt động về công tác PCCC. Nhờ đó, công tác PCCC của tỉnh nhiều năm qua đạt được những kết quả tích cực, góp phần to lớn trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.

Quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC (gọi tắt là Chỉ thị số 47) và Quyết định số 1635/QĐ-TTg ngày 22/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 47, UBND tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 47; trên cơ sở Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 47 để cụ thể hóa những nội dung chỉ đạo trọng tâm của lãnh đạo Tỉnh ủy về công tác PCCC triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; đồng thời tổ chức Sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 47 để đánh giá tình hình, kết quả các mặt công tác đạt được và đề ra phương hướng trọng tâm chỉ đạo các cấp ủy Đảng tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp tăng cường công tác PCCC trong thời gian tới.

2. Đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phối hợp trong chỉ đạo, điều hành việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC

Qua giám sát nhận thấy UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành trên cơ sở các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về PCCC đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân; phát huy sức mạnh tổng hợp các nguồn lực một cách hiệu quả đảm bảo công tác PCCC phục vụ đắc lực trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.

Bên cạnh các văn bản của Trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thực hiện kịp thời và hiệu quả các nghị quyết của HĐND tỉnh có nội dung liên quan đến công tác PCCC. Trên cơ sở Nghị quyết số 45/2015/NQ-HĐND8 ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh khóa VIII - Kỳ họp thứ 18 về kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2016 - 2020, trong đó đã đầu tư kinh phí 15.000.000.000 đồng để mua sắm các trang thiết bị, phương tiện PCCC và cứu nạn cứu hộ (CNCH) phục vụ diễn tập 15 tỉnh hưởng ứng phó sự cố môi trường do cháy, nổ trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX - Kỳ họp thứ 3 và kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020, UBND tỉnh đã đầu tư kinh phí 480.989.000.000 đồng để mua sắm

trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH và xây dựng trụ sở 06 đội Cảnh sát PCCC khu vực. Đến nay đã hoàn thành việc thực hiện mua sắm giai đoạn I với tổng số tiền là 204.600.000.000 đồng. Qua đó, đã giúp cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh có bước phát triển lớn mạnh về trang thiết bị, phương tiện, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thực hiện điều 63a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 08/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát các cơ sở không bảo đảm an toàn PCCC và điều kiện thoát nạn được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC được ban hành và có hiệu lực. Qua kết quả kiểm tra, rà soát đã tập trung chỉ đạo các biện pháp an toàn PCCC đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về PCCC¹.

Bên cạnh đó, Ban chỉ đạo PCCC và cứu nạn cứu hộ (CNCH) cấp tỉnh và huyện được thành lập, thường xuyên được kiện toàn, duy trì hoạt động hiệu quả đã phát huy và đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp, các ngành ở địa phương, đồng thời góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả về công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh.

Trong công tác phối hợp, UBND tỉnh đã chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tăng cường xây dựng và ký các quy chế phối hợp về công tác PCCC&CNCH với các đơn vị liên quan và các địa phương giáp ranh với Bình Dương², trong đó đã ký kết Chương trình phối hợp về công tác PCCC&CNCH giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh nhằm huy động các nguồn lực, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác PCCC&CNCH.

Công tác điều tra cơ bản, phân loại cơ sở về PCCC luôn được quan tâm chỉ đạo; lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH triển khai thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ để nắm chắc tình hình, diễn biến có liên quan đến công tác PCCC; chú trọng phân công, phân cấp cho từng đơn vị, cá nhân lập hồ sơ quản lý về PCCC và có kế hoạch tổ chức triển khai các biện pháp phòng ngừa về cháy, nổ đối với từng địa bàn, từng loại hình cơ sở; qua đó, đã kịp thời phát hiện, xử lý những tồn tại, bất cập trong công tác PCCC. Bên cạnh đó, hàng năm nhiều hoạt động PCCC&CNCH được chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả như: tổ chức các cuộc hội thao nghiệp vụ về PCCC&CNCH nhân ngày “Toàn dân PCCC”, chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật,

¹ Đến ngày 15/4/2017, công tác kiểm tra, hướng dẫn các biện pháp, giải pháp an toàn PCCC đối với 324/324 cơ sở trên địa bàn tỉnh đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC năm 2001 đã hoàn thành; trong quý I/2019, UBND tỉnh sẽ báo cáo tổng kết kết quả thực hiện các biện pháp, giải pháp an toàn PCCC đối với các cơ sở đưa vào hoạt động trước Luật PCCC năm 2001.

² Từ năm 2014 - 2018 đã xây dựng ký 12 quy chế phối hợp về công tác PCCC&CNCH với các đơn vị, địa phương giáp ranh.

kiến thức về PCCC trên các phương tiện thông tin đại chúng sâu rộng trong nhân dân.

Công tác chỉ đạo tổ chức các hội nghị, hội thảo về PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh đã tạo sự chuyển biến cơ bản nhận thức của toàn xã hội về trách nhiệm, quyền lợi trong công tác PCCC; các cấp ủy đảng, UBND các cấp và các Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp ở địa phương đã xác định rõ hơn trách nhiệm trong công tác PCCC. Qua đó đã phát huy sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân, từ đó tạo được thế chủ động trong công tác PCCC, loại trừ các nguyên nhân và điều kiện gây cháy để phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

II. Kết quả triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC

Xác định công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC là một biện pháp trọng tâm, trong những năm qua, với chức năng quản lý nhà nước về công tác PCCC, UBND tỉnh đã luôn quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường các phương pháp, biện pháp đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức và tư duy trong công tác tuyên truyền PCCC. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành có liên quan xây dựng, đăng phát các tin, bài, phóng sự phản ánh, tuyên truyền kiến thức PCCC và pháp luật về công tác PCCC³; chỉ đạo tổ chức hưởng ứng tích cực các hoạt động “Ngày toàn dân PCCC” với các hình thức Hội thảo nghiệp vụ PCCC&CNCH cấp tỉnh và cấp huyện⁴; tuyên truyền trực quan, sinh động, tiến hành ký cam kết an toàn PCCC⁵. Tổ chức cuộc thi tìm hiểu Luật PCCC và các văn bản liên quan. Qua đó đã góp phần tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác PCCC, từ đó nâng cao nhận thức của người dân thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC.

2. Công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC và việc ban hành, thực hiện các tiêu chuẩn an toàn PCCC

Công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC và việc ban hành, thực hiện các tiêu chuẩn an toàn PCCC được thực hiện đúng quy định pháp luật, thận trọng, hiệu quả. Các lực lượng chức năng, sở, ban, ngành có liên quan phát huy tinh

³ Các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh đã đăng, phát 296 phóng sự, đưa 1.463 tin, bài tuyên truyền công tác PCCC trên báo, đài.

⁴ Có tổng số 364 đội, 3.841 vận động viên và trên 4.835 cổ động viên tham gia.

⁵ Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh sản xuất và các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh treo, gắn 9.633 pano, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền PCCC&CNCH; thiết kế, in phát hành 50 kỳ vé số (mỗi kỳ 09 triệu tờ) có nội dung tuyên truyền công tác PCCC&CNCH, phát hành 111.788 tờ rơi tuyên truyền khuyến cáo về công tác PCCC, ký cam kết an toàn PCCC 16.040 bản đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, UBND cấp xã, chủ hộ kinh doanh có điều kiện và chủ hộ gia đình. Tổ chức cuộc thi tìm hiểu Luật PCCC và các văn bản liên quan, có 06 đội, 18 thí sinh và 700 cổ động viên tham gia; tổ chức cuộc thi sưu tầm ảnh đẹp trong phong trào toàn dân tham gia PCCC có 320 đơn vị tham gia với 920 tác phẩm ảnh tham gia dự thi và phát hành 500 quyển tập san của lực lượng Cảnh sát PC&CC

thần trách nhiệm, tập trung tham mưu thực hiện chặt chẽ công tác quy hoạch, thiết kế và thi công các công trình trên địa bàn tỉnh⁶; yêu cầu chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn thiết kế, thi công công trình thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác PCCC, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn PCCC trong đầu tư xây dựng cơ bản, kịp thời phát hiện và chỉnh sửa, khắc phục kịp thời những tồn tại, thiếu sót về PCCC trong quá trình thiết kế, thi công công trình, nhất là các giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, giải pháp thoát nạn, giải pháp thông gió chống tụ khói cho nhà và công trình, giải pháp bảo đảm các điều kiện phục vụ chữa cháy như giao thông, nguồn nước, trang bị hệ thống phương tiện, thiết bị công tác báo cháy, chữa cháy... kiên quyết không tiến hành nghiệm thu các công trình không đảm bảo về các điều kiện an toàn PCCC, qua đó đã từng bước quản lý chặt chẽ, có chất lượng, hiệu quả các dự án, công trình trước khi đưa vào hoạt động, kịp thời ngăn chặn, loại trừ các điều kiện, nguyên nhân có thể dẫn đến cháy, cháy lan, cháy lớn ngay từ khâu thiết kế, thi công, bảo đảm các điều kiện an toàn cho công trình khi đưa vào hoạt động.

Công tác giải quyết các thủ tục hành chính về PCCC luôn được chỉ đạo, quán triệt thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của Bộ Công an; các thủ tục liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính về PCCC đều được niêm yết, công khai minh bạch rõ ràng; tại các phòng tiếp dân đều có hòm thư góp ý. Chỉ đạo, quán triệt thực hiện tốt công tác tiếp dân, thực hiện tốt văn hóa giao tiếp ứng xử đối với các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác và đã tiếp nhận, giải quyết kịp thời hoặc trước thời gian quy định các thủ tục về PCCC cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

3. Công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong các vụ cháy, nổ

Công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm chỉ đạo nâng cao hiệu quả. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đảm bảo công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu 24/24 giờ; kịp thời điều động lực lượng, phương tiện cứu chữa hiệu quả 80/80 vụ cháy xảy ra, tài sản cứu được ước tính khoảng 1.083 tỷ đồng; cứu nạn, cứu hộ 135 vụ, cứu an toàn 403 nạn nhân bị các sự cố, tai nạn và tìm vớt 79 thi thể nạn nhân bị đuối nước; phối hợp chặt chẽ với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, các Cục nghiệp vụ thuộc Bộ Công an vận hành thử nghiệm Hệ thống Thông tin chỉ huy tác chiến và điều hành công việc trực tuyến phục vụ công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh⁷.

Công tác tổ chức tập luyện, thao tác sử dụng các trang thiết bị, phương tiện được tăng cường; chủ động đề ra các tình huống chữa cháy đối với loại

⁶ Trong 05 năm qua, đã tổ chức góp ý đối với hồ sơ thiết kế quy hoạch 38 công trình, chấp thuận địa điểm xây dựng theo điều 15 Nghị định số 79/NĐ/2014/NĐ-CP của Chính phủ đối với 39 công trình; ban hành công văn hướng dẫn về PCCC đối với 1.059 cơ sở và 744 công văn hướng dẫn điều chỉnh thiết kế về an toàn PCCC; thẩm duyệt thiết kế về PCCC 2.883 hạng mục công trình; tổ chức kiểm tra và ra văn bản nghiệm thu an toàn PCCC 1.602 công trình.

⁷ Đến nay do sáp nhập Cảnh sát PC&CC tỉnh vào Công an tỉnh theo mô hình tổ chức mới của Bộ Công an nên công tác triển khai thực hiện đang tạm hoãn lại.

hình các công trình, cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ; tập huấn cứu nạn, cứu hộ dưới nước, trên cạn, trên cao, các tình huống thiên tai, bão lụt và nhất là duy trì việc tổ chức học nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ định kỳ 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm cho các cán bộ chiến sỹ. Kết quả kiểm tra công tác học nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hàng năm đều đạt yêu cầu. Thường xuyên bổ túc nâng cao tay lái, nghiệp vụ cho đội ngũ lái xe chữa cháy; quán triệt cho đội ngũ lái xe chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ điều khiển xe an toàn, nhanh chóng và chấp hành nghiêm Luật Giao thông đường bộ. Qua đó từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ chiến sỹ PCCC&CNCH.

4. Công tác xây dựng lực lượng PCCC

Các mô hình an toàn PCCC, câu lạc bộ nhà trọ an toàn PCCC⁸ được tiếp tục thành lập và duy trì hoạt động. Thường xuyên củng cố lực lượng PCCC dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành trên địa bàn tỉnh⁹. Công tác huấn luyện nghiệp vụ, tổ chức các lớp tuyên truyền PCCC cho cán bộ, công nhân viên chức, giáo viên, học sinh, các cơ sở kinh doanh có điều kiện, các chung cư, nhà trọ, nhà ở xã hội được quan tâm thực hiện thường xuyên¹⁰.

Các phương án chữa cháy và thực tập các phương án chữa cháy đã mang lại những hiệu quả đáng khích lệ, góp phần giải quyết được nhiều vấn đề liên quan đến công tác PCCC tại cơ sở¹¹. Trong 05 năm qua, lực lượng PCCC tại chỗ và quần chúng nhân dân đã kịp thời dập tắt hơn 350 vụ cháy, không để cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng, góp phần kiềm chế gia tăng về số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra so với tốc độ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Trên cơ sở Đề án Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, đến nay chính quyền địa phương các huyện, thị xã, thành phố đã quy hoạch cấp 13 vị trí đất, với diện tích khoảng 20 hecta để xây dựng trụ sở doanh trại lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh; đã đầu tư kinh phí 150.861.898.794 đồng để xây dựng doanh trại cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

⁸ Mô hình cụm doanh nghiệp an toàn PCCC tại khu công nghiệp Vsip I, mô hình khu dân cư an toàn PCCC, thị xã Thuận An; mô hình siêu thị - chợ an toàn PCCC, thành phố Thủ Dầu Một; mô hình “khu dân cư an toàn PCCC” tại khu nhà ở Becamex, Hòa Lợi - Thủ Dầu Một; mô hình “Tổ nhân dân tự quản về an toàn PCCC” tại xã An Điền, thị xã Bến Cát; mô hình chợ an toàn PCCC, thị xã Dĩ An; mô hình cụm doanh nghiệp an toàn PCCC, huyện Bàu Bàng và câu lạc bộ nhà trọ an toàn PCCC tại phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An.

⁹ Đã xây dựng được 5.095 đội PCCC cơ sở, có 103.477 đội viên; 149 đội PCCC dân phòng, 2.150 đội viên; 12 đội PCCC chuyên ngành.

¹⁰ Huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 8.714 cơ sở, tổng số có 214.258 người tham gia; tổ chức hơn 1.000 lớp tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho cán bộ, công nhân viên chức, giáo viên, học sinh, các cơ sở kinh doanh có điều kiện, các chung cư, nhà trọ, nhà ở xã hội, tổng số có 70.913 người tham gia

¹¹ Lập 5.870 phương án chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC, tiến hành thực tập 4.792 phương án chữa cháy và thực tập 58 phương án chữa cháy phối hợp nhiều lực lượng tại các cơ sở; hướng dẫn cho cơ sở xây dựng 9.043 lượt phương án và hướng dẫn cơ sở tự tổ chức thực tập 3.626 phương án.

5. Công tác bảo đảm kinh phí - tài chính cho hoạt động PCCC; trang bị cơ sở, vật chất, phương tiện PCCC

Nguồn kinh phí đầu tư trang bị bổ sung các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại để phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và tổ chức các hoạt động PCCC được quan tâm thực hiện đầy đủ¹². Bên cạnh đó Công an các đơn vị, địa phương cũng đã tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền các cấp quan tâm đầu tư nâng cấp hạ tầng, giao thông, nguồn nước, phục vụ công tác chữa cháy, đồng thời tạo điều kiện và dành nguồn kinh phí để đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang bị bổ sung phương tiện phục vụ công tác chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Hiện lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh được trang bị 38 xe chữa cháy, 15 xe bồn tiếp nước, 05 xe thang chữa cháy, 11 xe chỉ huy, 01 xe trạm bơm, 04 xe cứu nạn cứu hộ, 24 máy bơm chữa cháy; 13 xe chở phương tiện, xe chở quân, xe cứu thương và một số trang thiết bị như mặt nạ phòng độc, dây cứu người, áo phao... cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH trong thời gian qua.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về PCCC

Công tác thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC được quan tâm thực hiện, qua đó kịp thời phát hiện, hướng dẫn, kiến nghị cơ sở sửa chữa, khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong công tác PCCC, loại trừ nguyên nhân và điều kiện có thể xảy ra cháy dẫn đến cháy lan, cháy lớn; thường xuyên chỉ đạo tập trung kiểm tra chuyên sâu theo từng chuyên đề, chuyên ngành như: các cơ sở gia công chế biến gỗ, hóa chất, xăng dầu, may mặc, da giày, dệt may, nút xốp, cơ sở có diện tích lớn¹³... Phối hợp kiểm tra liên ngành kiểm tra an toàn PCCC đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh trước khi Luật PCCC năm 2001 được ban hành và có hiệu lực¹⁴, qua đó đã chủ động đề ra các biện pháp, giải pháp an toàn PCCC để hướng dẫn các cơ sở thực hiện¹⁵. Tổ chức thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác PCCC tại 83 cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ, cơ sở xen lẫn trong các khu dân cư, chợ, trung tâm thương mại, cơ sở kinh doanh karaoke, rừng và tiến hành kiểm tra việc thực hiện kết luận sau thanh tra 49/83 cơ sở.

Chỉ đạo các lực lượng chức năng liên quan phối hợp triển khai thực hiện chặt chẽ quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác

¹² Kinh phí thường xuyên từ 2014 - 2018 UBND tỉnh đầu tư cho công tác PCCC&CNCH là 100.203.000.000 đ (một trăm tỷ hai trăm lẻ ba triệu đồng).

¹³ Tiến hành kiểm tra an toàn PCCC 56.584 lượt cơ sở, lập 56.584 biên bản, hướng dẫn và kiến nghị các cơ sở khắc phục 167.608 thiếu sót về an toàn PCCC. Xử phạt vi phạm hành chính 1.017 trường hợp, số tiền nộp ngân sách Nhà nước là 4.581.250.000 đ, đình chỉ hoạt động 08 trường hợp đối với cơ sở kinh doanh karaoke, phạt cảnh cáo 02 trường hợp; kiểm tra liên ngành 847 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, hướng dẫn khắc phục 2.654 thiếu sót về an toàn PCCC.

¹⁴ Đã kiểm tra 324/324 cơ sở, trong đó có 56 cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

¹⁵ Trong quý I/2019, UBND tỉnh sẽ báo cáo tổng kết kết quả thực hiện các biện pháp, giải pháp an toàn PCCC đối với các cơ sở đưa vào hoạt động trước Luật PCCC năm 2001 theo Công văn số 4182/UBND-NC ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh.

điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ của lực lượng Công an nhân dân¹⁶. Thời gian qua, cơ quan điều tra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cấp tỉnh, cấp huyện đã chủ động xây dựng quan hệ phối hợp trong công tác điều tra các vụ cháy, nổ dựa trên cơ sở về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi đơn vị và những quy định về quan hệ phối hợp, đã kịp thời phối hợp điều tra làm rõ 100% số vụ cháy, nổ xảy ra trên địa bàn tỉnh. Kết quả công tác điều tra trong những năm qua không có vụ việc nào phải xử lý vi phạm pháp luật hình sự về PCCC, đã chủ động đề ra các biện pháp tăng cường hiệu quả trong công tác phòng ngừa, khắc phục nguyên nhân gây cháy, nổ góp phần đảm bảo an toàn về PCCC trên địa bàn tỉnh.

7. Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học PCCC; xã hội hóa hoạt động PCCC

Phối hợp với Trường Đại học PCCC - Bộ Công an xây dựng “Đề án xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do cháy, nổ trên địa bàn tỉnh” nhằm tạo sự chủ động trong công tác phòng ngừa cũng như trong công tác ứng phó các sự cố môi trường do cháy, nổ xảy ra trên địa bàn tỉnh, nhằm giảm tới mức thấp nhất các sự cố môi trường do cháy, nổ và giảm thiểu những thiệt hại tác động đến cộng đồng, cũng như sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh; từng bước xây dựng lực lượng làm nòng cốt, nâng cao năng lực ứng cứu sự cố môi trường do cháy, nổ xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Sau khi nghiệm thu đưa vào hoạt động, UBND tỉnh ban hành Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do cháy, nổ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, trên cơ sở đó đã chỉ đạo Ban chỉ đạo Bảo vệ Môi trường tỉnh tổ chức diễn tập 04/15 tỉnh hướng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do cháy, nổ trên địa bàn tỉnh¹⁷.

Công tác sơ kết, tổng kết được chú trọng thực hiện. Các mặt chuyên môn nghiệp vụ về PCCC&CNCH và xây dựng lực lượng, nhất là các chuyên đề trọng tâm về nghiệp vụ PCCC&CNCH được phân tích kỹ lưỡng, đánh giá sát thực tế nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm phục vụ cho việc nghiên cứu tổng kết thực tiễn và làm cơ sở phục vụ công tác nghiên cứu khoa học trong từng giai đoạn.

Về thực hiện xã hội hóa công tác PCCC, trong các đề án và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đều đề cập đến việc đẩy mạnh xã hội hóa công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh, nhất là đã quan tâm chỉ đạo người đứng đầu các ngành, các cấp tăng cường mọi nguồn lực, tài chính để nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH tại cơ sở; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật PCCC; sản xuất phương tiện PCCC; thành lập các cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC nên đã giúp cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có điều kiện thuận lợi trong việc tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật,

¹⁶ Thông tư số 39/2015/TT-BCA ngày 21/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an

¹⁷ Các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do cháy, nổ đã được diễn tập: tại Công ty TNHH Lode Star, thị xã Tân Uyên; Công ty TNHH Sơn Toa - Việt Nam, thị xã Dĩ An và Tổng kho Xăng dầu Chánh Mỹ thành phố Thủ Dầu Một (02 tỉnh hướng).

thi công lắp đặt về PCCC, giúp cho các doanh nghiệp triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật về PCCC trước khi đưa công trình vào hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là đã góp phần tích cực nâng cao hiệu quả hoạt động theo phương châm bốn tại chỗ trong công tác PCCC, hạn chế cháy lan, cháy lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh.

8. Công tác hợp tác quốc tế về PCCC

Mặc dù nguồn kinh phí đầu tư trang thiết bị PCCC&CNCH luôn được quan tâm thực hiện nhưng vẫn còn những khó khăn nhất định. Để nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH, trong những năm qua UBND tỉnh đã chủ động liên hệ, vận động các doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước tặng cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH những trang thiết bị thiết yếu để phục vụ cho công tác PCCC&CNCH, gồm: 09 xe chuyên dụng các loại và 02 xe cứu thương. Bên cạnh đó đã tổ chức cho một số cán bộ đi trao đổi, học tập kinh nghiệm tại một số nước về công tác PCCC&CNCH.

III. Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân trong quá trình triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Ưu điểm

Thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong PCCC trên địa bàn tỉnh, trong thời gian qua UBND tỉnh đã luôn đề cao trách nhiệm đối với việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC. Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, kịp thời ban hành các chỉ thị, văn bản tăng cường công tác PCCC trên địa bàn tỉnh, tập trung chỉ đạo xây dựng triển khai thực hiện Đề án quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Ban chỉ đạo PCCC&CNCH từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã được kiện toàn; thực hiện nghiêm và hoàn thành tốt công tác kiểm tra, hướng dẫn các biện pháp, giải pháp an toàn PCCC đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh đang hoạt động trước khi Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực thi hành đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật về PCCC, phù hợp với tình hình thực tế. Công tác tuyên truyền phổ biến, kiến thức pháp luật về PCCC luôn được chú trọng đẩy mạnh, các mặt công tác nghiệp vụ về PCCC được quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ; công tác đầu tư kinh phí mua sắm các trang thiết bị, phương tiện phục vụ PCCC&CNCH luôn được UBND tỉnh quan tâm đặc biệt, điển hình trong 05 năm qua đã đầu tư hàng trăm tỷ đồng để mua các trang thiết bị, phương tiện hiện đại phục vụ công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh.

2. Hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả đạt được, qua giám sát nhận thấy công tác PCCC trên địa bàn tỉnh vẫn còn những hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc như sau:

Việc nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền một số địa phương, người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và người dân đối với công tác PCCC còn hạn chế nhất định; việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC có nơi có lúc còn chưa nghiêm; kỹ năng xử lý các sự cố cháy, nổ ngay từ ban đầu còn hạn chế; một số cơ sở kinh doanh mới chỉ chú trọng việc tăng lợi nhuận, thu nhập mà thiếu quan tâm các điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCCC, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho người dân tuy đã được đẩy mạnh nhưng hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng và chưa tương xứng với yêu cầu thực tiễn.

Chất lượng của đội ngũ làm công tác PCCC tại cơ sở và lực lượng dân phòng còn yếu, mang tính hình thức (do hầu như làm kiêm nhiệm, thực hiện chức trách nhiệm vụ, thường trực không nghiêm túc, không được tổ chức phân công rõ ràng về nhiệm vụ,...) nên chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm trong việc xử lý cháy, nổ ngay từ ban đầu như: phát hiện và báo cháy chậm, kỹ năng triển khai chữa cháy ban đầu hạn chế.

Việc trang bị các phương tiện, dụng cụ cần thiết của lực lượng chữa cháy tại chỗ còn thiếu, chưa được quan tâm trang bị đảm bảo theo quy định của pháp luật¹⁸. Hệ thống PCCC tại cơ sở không đảm bảo; chưa được duy trì bảo trì, bảo dưỡng theo quy định dẫn đến không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử phạt hành chính trong lĩnh vực PCCC đối với cơ sở còn chưa nghiêm.

Khoảng cách an toàn giữa các công trình còn nhiều bất cập, không đáp ứng được yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn PCCC hiện hành, gây ảnh hưởng không nhỏ đến các điều kiện về an toàn PCCC; công tác quản lý về PCCC còn nhiều khó khăn, bất cập như: một số cơ sở trong và ngoài các khu, cụm công nghiệp, một số khu dân cư, chung cư, chợ, siêu thị qua thời gian hoạt động đã xuống cấp, giao thông chật hẹp, không thuận lợi để xe chữa cháy hoạt động thông suốt.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

- Nguyên nhân khách quan

Do quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa ở địa phương tăng mạnh, các khu, cụm công nghiệp, các khu đô thị, nhà cao tầng, chung cư, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ được xây dựng và đưa vào hoạt động ngày càng nhiều nhưng mạng lưới lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh hiện vẫn còn mỏng, thiếu đội ngũ cán bộ được đào tạo chuyên sâu về PCCC, thiếu cán bộ chiến sĩ để duy trì chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong thời gian dài; trang thiết bị, phương tiện chữa cháy còn thiếu, nhiều phương tiện đã qua sử dụng hơn 15

¹⁸ Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12/11/2014 của Bộ Công an quy định

năm dẫn đến không đảm bảo và không đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Song song với sự phát triển kinh tế - xã hội, mức sống của nhân dân ngày càng được cải thiện, nhu cầu tiêu dùng của người dân ngày càng tăng cao, việc sử dụng nhiên liệu, năng lượng điện, các vật tư, hàng hóa là chất dễ cháy ngày càng nhiều, đặc biệt là nhu cầu sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện của các doanh nghiệp, các hộ gia đình ngày càng tăng cao, trong khi đó hệ thống điện tại hộ gia đình, tại các doanh nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu dẫn đến nguyên nhân xảy ra cháy do sự cố hệ thống điện, thiết bị điện chiếm tỷ lệ hàng năm hơn 70%. Bên cạnh đó, không ít cơ sở có vốn đầu tư của nước ngoài và cơ sở trong nước lắp đặt, sử dụng dây chuyền công nghệ sản xuất đã cũ, lạc hậu hoặc đã sử dụng nhiều năm nên trong quá trình hoạt động dẫn đến phát sinh cháy, nổ; tình hình thời tiết, khí hậu có nhiều diễn biến phức tạp, nắng nóng kéo dài tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành và phát triển của đám cháy tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh có môi trường nguy hiểm cháy, nổ cao.

- Nguyên nhân chủ quan

Ý thức chấp hành pháp luật về PCCC của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở và chủ hộ gia đình, người dân hiện nay vẫn chưa đầy đủ, chưa nhận thức hết vai trò, trách nhiệm đối với công tác PCCC, do đó còn chủ quan, thiếu quan tâm đến việc chỉ đạo, đầu tư, quản lý và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC, dẫn đến tình hình cháy trên địa bàn tỉnh trong những năm qua luôn còn những tình hình đáng lo ngại và diễn biến cháy hết sức phức tạp, đáng lưu ý là:

Người đứng đầu cơ sở không tổ chức thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định của Nhà nước về bảo đảm các điều kiện an toàn PCCC trong quá trình lập dự án, thiết kế, thi công công trình, nhất là các quy định về thực hiện các giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan và các điều kiện về giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy,... Một số cơ sở tuy có đầu tư trang bị hệ thống PCCC nhưng không duy trì công tác bảo quản, bảo dưỡng dẫn đến khi có sự cố xảy ra hoạt động kém hiệu quả hoặc mất tác dụng.

Nhiều cơ sở đã tự ý thay đổi công năng sử dụng của công trình hoặc tự ý thay đổi thiết kế, cải tạo, coi nói mở rộng diện tích sử dụng, lấn chiếm hành lang lối đi và giao thông nội bộ; sắp xếp hàng hóa, vật tư vượt quá tải trọng sử dụng so với thiết kế ban đầu, vi phạm khoảng cách an toàn chống cháy lan, lấn chiếm, cản trở lối thoát nạn, do đó đã phát sinh nguy cơ dẫn đến cháy, cháy lan, cháy lớn.

Hầu hết các cơ sở dễ xảy ra cháy đều không tổ chức thực hiện chế độ tự kiểm tra an toàn PCCC tại cơ sở, nên không phát hiện và khắc phục được những tồn tại, thiếu sót về an toàn PCCC trong suốt quá trình hoạt động. Nhiều cơ sở thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ những kiến nghị về an toàn PCCC.

Một số cơ sở chưa bố trí lực lượng thường trực, tuần tra, canh gác, hoặc có bố trí nhưng số lượng ít, không tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát công tác thường trực nên khi xảy ra cháy không phát hiện xử lý ban đầu kịp thời.

4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Trách nhiệm của cơ quan và người đứng đầu một số chính quyền địa phương chưa quan tâm, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong công tác quản lý Nhà nước về PCCC.

Tổ chức, đơn vị, cơ sở, khu dân cư nhiều nơi chưa đề cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định pháp luật về PCCC, còn tâm lý “ngại” đầu tư cho công tác PCCC; chưa quan tâm duy trì hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ, nhất là chưa phát huy được hiệu quả đối với phương châm bốn tại chỗ trong công tác PCCC và công tác tự kiểm tra an toàn PCCC chưa được chú trọng.

Ý thức của công dân trong chấp hành chính sách, pháp luật về PCCC chưa cao, còn nhiều chủ quan trong công tác PCCC.

Trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong công tác kiểm tra, hướng dẫn về PCCC trong một số trường hợp chưa thực sự hiệu quả, còn chạy theo số lượng chỉ tiêu công tác theo quy định dẫn đến chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa về cháy, nổ chưa cao; công tác xử lý vi phạm hành chính về PCCC đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm chưa được thực hiện nghiêm.

IV. Những bài học kinh nghiệm rút ra từ quá trình thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC

1. Về lãnh đạo, chỉ đạo

Các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC hoặc các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, của Nhà nước, Chính phủ, Bộ Công an về công tác PCCC được ban hành cần phải có sự chỉ đạo triển khai và quán triệt một cách nghiêm túc của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, hiệu quả nhất là thông qua các hội nghị, cuộc họp có sự chủ trì của đại diện lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, của Nhà nước, Chính phủ, Bộ Công an phải được tuyên truyền, phổ biến kịp thời, rộng rãi, thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là hệ thống phát thanh - truyền hình và đài truyền thanh cấp huyện. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng; phải kiên quyết đưa việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác PCCC vào nhiệm vụ chính trị hàng năm của mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương. Thường xuyên quan tâm đến công tác điều tra cơ bản, thống kê về PCCC. Định kỳ phải có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực để thực hiện; nhân rộng và đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia PCCC trên địa bàn tỉnh, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tích cực, điển hình trong công tác PCCC.

2. Về quản lý Nhà nước

Kiên quyết trong việc xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về PCCC; kiên quyết tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở không bảo đảm các điều kiện về an toàn PCCC.

PHẦN III ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC, tích cực kiểm chế tình hình cháy, nổ, hạn chế số vụ cháy và thiệt hại do cháy, nổ gây ra, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, giữ gìn cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương nói riêng và của cả nước nói chung; Đoàn giám sát đề xuất, kiến nghị một số nội dung về công tác PCCC trong thời gian tới như sau:

1. Đối với Đảng

Kiến nghị Ban Bí thư Trung ương Đảng tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trong việc triển khai, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 47 của Ban Bí thư.

2. Đối với Quốc hội

Kiến nghị Quốc hội tiếp tục quan tâm chỉ đạo, tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH trong thời gian tới.

3. Đối với Chính phủ

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo các cơ quan báo, đài, chính quyền địa phương các cấp, các cơ sở hàng năm đều phải xây dựng kế hoạch cụ thể để đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC đến các tầng lớp nhân dân theo phạm vi, thẩm quyền phụ trách. Tiếp tục chỉ đạo có các biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả công tác PCCC gắn với phong trào toàn dân bảo vệ “An ninh Tổ quốc” hàng năm ở các địa phương.

Chỉ đạo Bộ Công an tiếp tục rà soát tham mưu hoàn thiện thể chế, hành lang pháp lý đối với công tác quản lý nhà nước về công tác PCCC; rà soát phát hiện những “khoảng trống”, nội dung bất hợp lý về PCCC để kịp thời tham mưu các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định mới cho phù hợp, đặc biệt là bảo đảm các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC, nhất là những quy định và những chế tài cụ thể, quyết liệt đối với các tổ chức, cá nhân không chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật về PCCC; cần có những quy định, tiêu chí cụ thể hơn nữa về điều kiện an toàn PCCC đối với từng lĩnh vực, ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập trung xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn và các văn bản quy định về tăng cường điều kiện bảo đảm an toàn PCCC đối với loại hình, cơ sở có nhiều nguy hiểm cháy, nổ; sớm hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện việc xây dựng chiến lược về

PCCC&CNCH đối với các khu vực, công trình trọng điểm về PCCC, nhất là công trình trọng điểm ở các khu đô thị, khu công nghiệp, trung tâm thương mại... có nguy cơ cháy, nổ cao đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương.

Tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiến hành sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện các đề án về công tác PCCC&CNCH của từng bộ, ngành, địa phương để đánh giá những kết quả đạt được, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng giai đoạn.

Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên lĩnh vực PCCC, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp và của người dân.

Chú trọng xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ chiến sĩ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ thuật, nghiệp vụ về PCCC&CNCH ở các nước tiên tiến.

4. Đối với các bộ, ngành Trung ương

Chủ động tham mưu Đảng, Nhà nước tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các nước, nhất là các nước phát triển, kỹ thuật tiên tiến về PCCC&CNCH nhằm tranh thủ những thành tựu về khoa học - công nghệ, nguồn vốn, mua sắm phương tiện, trang thiết bị đảm bảo thực hiện yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường hợp tác với các trường có uy tín trong và ngoài nước trong việc đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại để nâng cao trình độ cho cán bộ chiến sĩ. Mở rộng các hình thức liên danh, liên kết, xã hội hóa trong việc sản xuất, lắp ráp trong nước các loại phương tiện, trang thiết bị chữa cháy và CNCH.

Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Công an xây dựng nội dung, thời lượng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCCC để lồng ghép vào chương trình giảng dạy, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác phù hợp với từng cấp học, ngành học theo quy định tại Điều 3, Nghị định 79/NĐ-CP ngày 29/6/2014 của Chính phủ. Đây là một trong những nội dung quan trọng để giúp công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC thiết thực, hiệu quả, nhưng đến nay nội dung này chưa được triển khai, hướng dẫn để thực hiện đầy đủ trong các cấp học, ngành học.

Đề nghị các bộ, ngành Trung ương có văn bản hướng dẫn cụ thể thực hiện Khoản 1, Điều 15 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định "Tổ chức hoạt động của lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành". Thực tế đa phần các địa phương, cơ sở đều thành lập lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở. Tuy nhiên, đến nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể theo quy định, dẫn đến lực lượng PCCC tại chỗ chưa đề cao trách nhiệm cũng như chưa duy trì được hiệu quả trong việc

thực hiện các mặt công tác PCCC tại địa phương, cơ sở; đồng thời nghiên cứu ban hành hướng dẫn quy định mức kinh phí bồi dưỡng định kỳ hàng tháng cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở nhằm động viên, khuyến khích tinh thần cho lực lượng này.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC giai đoạn 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Đoàn ĐBQH tỉnh báo cáo Đoàn Giám sát Quốc hội ./.

Nơi nhận: *VP*

- Ủy ban Quốc phòng và An ninh;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH;
- Các vị ĐBQH;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH;
- Lưu: VP, T.

**TM.ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT.TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



Phạm Trọng Nhân

Phạm Trọng Nhân





PHỤ LỤC 1

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC PCCC GIAI ĐOẠN 2014 - 2018
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 75/BC-DDBQH ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Đoàn DBQH tỉnh Bình Dương)

STT	Loại văn bản	Tên văn bản	Ngày tháng năm ban hành	Cơ quan ban hành
01	Chỉ thị	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác PCCC&CNCH năm 2014 trên địa bàn tỉnh	23/12/2013	Tỉnh ủy
02	Chỉ thị	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác PCCC&CNCH năm 2015 trên địa bàn tỉnh	13/01/2015	Tỉnh ủy
03	Chỉ thị	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác PCCC&CNCH năm 2016 trên địa bàn tỉnh	07/01/2016	Tỉnh ủy
04	Chương trình hành động	Thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC	09/3/2016	Tỉnh ủy



PHỤ LỤC 3

THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC PCCC GIAI ĐOẠN 2014 - 2018

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 75/BC-ĐDBQH ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Dương)

STT	DANH MỤC THÔNG KÊ	NĂM					TỔNG
		2014 (Từ 15/7)	2015	2016	2017	2018 (Đến 15/11)	
1	Số liệu cháy						
1.1	Tổng số (vụ)	09	21	14	19	17	80
1.2	Thiệt hại:						
1.2.1	Người chết	01	01	0	06	03	11
1.2.2	Người bị thương	01	0	0	07	01	09
1.2.3	Tài sản thiệt hại (triệu đồng)	17.315	14.732	33.000	176.608	71.857	313.512
1.2.4	Diện tích rừng bị cháy (ha)	0	0	0	0	09	09
2	Công tác tham mưu văn bản chỉ đạo						
2.1	Số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy	0	01	02	01	0	04
2.2	Số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của UBND tỉnh, thành phố	04	06	08	11	07	36
2.3	Số văn bản chỉ đạo của Công an, Cảnh sát PCCC tỉnh, thành phố	15	24	20	22	16	97



2.4	Số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về PCCC của Sở, ban, ngành tỉnh, thành phố								
3	Công tác tuyên truyền								
3.1	Việc phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng (Đài phát thanh, truyền hình, báo địa phương...)								
3.1.1	Số tin, bài	18	361	500	556	28			1.463
3.1.2	Số phóng sự	11	76	84	96	26			293
3.1.3	Số chuyên trang, chuyên mục PCCC phát sóng								
3.2	Số lượng pano, khẩu hiệu, banner tuyên truyền PCCC	185	4.115	3.195	2.138	0			9.633
3.3	Số lớp tuyên truyền, huấn luyện PCCC và CNCH	2.286	1.757	1.464	1.736	1.471			8.714
3.3.1	Số người tham gia	19.490	52.560	44.947	57.369	39.892			214.258
3.4	Số quy chế phối hợp đã ký với các sở, ban, ngành và các Đoàn thể liên quan	03	05	03	01	0			12
4	Công tác thanh tra, kiểm tra PCCC								
4.1	Số cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC (thuộc Phụ lục I Nghị định 79/2014/NĐ-CP)	3.575	7.461	5.222	5.743	5.495			
4.2	số cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (thuộc Phụ lục II Nghị định 79/2014/NĐ-CP)	3.431	3.526	3.916	3.227	3.634			

4.3	Số đoàn kiểm tra liên ngành	5	11	09	11	1	37
4.4	Số lượt kiểm tra an toàn PCCC tại cơ sở	2.666	14.812	16.953	15.048	7.105	56.584
4.5	Số tồn tại, bất cập phát hiện được	11.568	30.695	46.627	50.292	28.426	167.608
4.6	Số biên bản kiểm tra được lập	2.666	14.812	16.953	15.048	7.105	56.584
4.7	Số công văn kiến nghị	0	0	0	0	0	0
4.8	Số lượt cơ sở bị tạm đình chỉ hoạt động,	0	0	0	08	0	08
4.9	Số lượt cơ sở bị đình chỉ hoạt động		0	0	0	0	0
4.10	Số cơ sở đã mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc					3.073	3.073
4.11	Số cơ sở chưa mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc						
5	Công tác điều tra - xử lý						
5.1	Điều tra nguyên nhân vụ cháy	09	21	14	19	17	80
5.1.1	Số vụ điều tra làm rõ nguyên nhân	09	21	14	19	17	80
5.1.2	Số vụ chưa rõ nguyên nhân	0	0	0	0	0	0
5.1.3	Số vụ có quyết định khởi tố vụ án	0	0	0	0	0	0
5.1.4	Số người bị truy tố	0	0	0	0	0	0
5.1.5	Số vụ chuyển xử phạt vi phạm hành chính	0	0	0	0	0	0

5.2	Xử lý vi phạm về PCCC	153	392	229	316	80	1.170
5.2.1	Số biên bản vi phạm đã lập	153	392	229	316	80	1.170
5.2.2	Số tiền xử phạt vi phạm hành chính về PCCC	569.300	1.421.650	956.700	1.267.400	366.400	4.581.450
6	Công tác chữa cháy						
6.1	Tổng số tin báo cháy	19	53	171	346	338	927
6.2	Số vụ trực tiếp chữa cháy	09	21	14	19	17	80
6.3	Số vụ do lực lượng tại chỗ tự dập tắt	10	32	157	82	69	350
6.4	Số phương án chữa cháy đã được lập	378	1.377	1.728	2.051	2.091	7.625
6.5	Số phương án chữa cháy được thực tập	378	1.377	1.086	1.327	614	4.782
7	Công tác cứu nạn, cứu hộ						
7.1	Tổng số tin báo (vụ)	10	23	35	34	33	135
7.2	Số người được cứu	05	20	344	21	28	418
7.3	Số người chết	07	16	18	21	22	84
7.4	Số người bị thương						
7.5	Thiệt hại tài sản						
7.6	Số phương án CNCH được lập	378	1.377	1.728	2.051	2.091	7.625
7.7	Số phương án CNCH được thực tập	378	1.377	1.086	1.327	614	4.782

Công tác thẩm duyệt PCCC										
8										
8.1	Số dự án, công trình đã thẩm duyệt	196	710	973	874	166	2.883			
8.2	Số dự án, công trình đã nghiệm thu	134	419	380	550	119	1.602			
8.3	Số công trình chưa thẩm duyệt, nghiệm thu nhưng đã đưa vào sử dụng		0	0	0	0	0			
9	Công tác kiểm định phương tiện PCCC									
9.1	Số lượng hồ sơ kiểm định phương tiện PCCC đã giải quyết	0	0	19	75	43	137			
10	Công tác xây dựng lực lượng									
10.1	Công tác xây dựng phong trào toàn dân PCCC									
10.1.1	Mô hình điểm về PCCC	0	05	0	03	0	08			
10.1.2	Điện hình tiên tiến về PCCC	0	206	0	0	0	206			
10.1.3	Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC									
10.1.3.1	Tổ chức									
10.1.3.2	Cá nhân									
10.1.4	Số đội dân phòng phải thành lập	398	398	398	398	398	398			
	Số đội đã thành lập được	91	91	91	179	149	149			
	Số lượng thành viên	1.700	1.872	1.956	3.556	2.150	2.150			

10.1.5	Số đội PCCC cơ sở phải thành lập	3.575	7.461	5.222	5.743	5.495	5.495
	Số đội đã thành lập được	2.286	1.757	5.020	4.765	5.095	5.095
	Số lượng thành viên	19.490	52.560	101.295	188.970	103.477	103.477
10.1.6	Số đội PCCC chuyên ngành phải thành lập						
	Số đội đã thành lập được						
	Số lượng thành viên						
11.2	Công tác xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC						
11.2.1	Tổ chức						
11.2.1.1	Số Phòng cs PCCC thành lập mới	6	0	0	0	0	6
11.2.1.2	Số Đội cs PCCC thành lập mới	7	0	0	0	0	7
11.2.1.3	Số Phòng Cứu nạn, cứu hộ thành lập mới	1	0	0	0	0	1
11.2.1.4	Số Đội Cứu nạn, cứu hộ thành lập mới	7	0	0	0	0	7
11.2.2	Biên chế						
11.2.2.1	Biên chế chính thức					415	415
11.2.2.2	Công nhân công an					415	415
11.2.2.3	Chiến sĩ nghĩa vụ					143	143
11.2.2.4	Số lượng cán bộ làm công tác phòng cháy					53	53

11.2.2.5	Số lượng cán bộ làm công tác chữa cháy								55	55
11.2.2.6	Số lượng cán bộ làm công tác CNCH								12	12
11.2.2.7	Số lái xe chữa cháy								45	45
11.2.3	Trình độ									
11.2.3.1	Tiến sĩ								0	0
11.2.3.2	Thạc sĩ								2	2
11.2.3.3	Đại học								128	128
11.2.3.4	Cao đẳng								13	13
11.2.3.5	Trung cấp								124	124
11.2.3.6	Sơ cấp								31	31
12	Công tác đầu tư cho PCCC và CNCH									
12.1	Số dự án đã triển khai									
12.2	Kinh phí đầu tư cho công tác PCCC (triệu đồng)									
12.2.1	Nguồn Trung ương (Triệu đồng)									
12.2.2	Nguồn địa phương (Triệu đồng)	16.707	14.204	14.162	26.246	28.884				100.203
12.2.3	Nguồn khác (Triệu đồng)									
12.3	Phân chia theo nội dung đầu tư									



12.3.1	Kinh phí đầu tư trang bị phương tiện (triệu đồng)							
	Kết quả đầu tư trang bị phương tiện							
12.3.2	Kinh phí xây dựng trụ sở, doanh trại (triệu đồng)							
12.3.3	Kinh phí đầu tư cho hoạt động khác (triệu đồng)							
13	Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học PCCC							
13.1	Số lượng đề tài NCKH cấp Nhà nước đã được phê duyệt							
13.2	Số lượng đề tài NCKH cấp Bộ đã được phê duyệt							
13.3	Số lượng đề tài NCKH cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được phê duyệt							